

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/DS-PT

Ngày: 16-7-2020.

V/v “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do danh dự, nhân
phẩm, uy tín bị xâm phạm*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng
- *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Toàn
Ông Nguyễn Thành Hữu
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Nghi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 81/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị T, sinh năm 19xx. Địa chỉ: ấp X, xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 19xx. Địa chỉ: ấp XM2, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng – Văn bản ủy quyền ngày 16/5/2019 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Châu Ngọc Th, sinh năm 19xx. Địa chỉ: ấp X, xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Kim Điền Ph, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Y, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng – Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2020 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Ngọc D, sinh năm 19xx. Địa chỉ: ấp X, xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Kim Điền Ph, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Y, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng – Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2020 (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969 (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1939 (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1959 (vắng mặt).

4. Ông Phạm Văn Tr1, sinh năm 1963 (vắng mặt).

5. Ông Đoàn Văn T1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp X, xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

6. Bà Lê Thị Bích T2, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 18, xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Châu Ngọc Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2019 của bà Quách Thị T, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Phạm Ngọc N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Vợ chồng bà T với vợ chồng bà Th ở cùng xóm và cũng có mối quan hệ thân thiết với nhau, thường tiệc tùng, uống rượu chung với nhau, giữa bà T và chồng bà Th không có mối quan hệ gì không trong sáng. Nhưng ngày 12/3/2019, bà Th nói có đoạn ghi âm chứng minh bà T với chồng bà Th tên Lê Ngọc D có quan hệ tình cảm bất chính với nhau, sau đó bà Th tiếp tục gọi điện thoại nói với chồng bà T là bà T ngoại tình với ông D. Ngày 26/3/2019, bà T cùng với chồng đến nhà bà Th yêu cầu mở đoạn ghi âm thì bà Th không đồng ý và hai bên xảy ra cãi vã, bà Th vẫn nói bà T có quan hệ tình cảm bất chính với chồng bà Th, sau đó bà Th đã nói với lời xóm là bà T ngoại tình với chồng của bà Th, làm bà T mất uy tín, ảnh hưởng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Th phải công khai xin lỗi bà T tại ấp X, xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng và đồng thời yêu cầu bà Th phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà T số tiền 14.000.000 đồng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Châu Ngọc Th là ông Kim Điền Ph trình bày:* Bà Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Th có ghi âm cuộc gọi và khi nghe cuộc nói chuyện giữa bà T với ông D thì nhận thấy nói chuyện thân mật với nhau, từ đó bà Th nghi ngờ bà T và ông D có tình ý với nhau. Tuy nhiên, bà Th không có nói gì để xúc phạm đến danh dự

nhân phẩm của bà T, bà Th gọi điện thoại cho bà T chỉ nói “tại sao điện thoại cho chồng tôi hoài” và nói “dừng lại được rồi”, không có nói với ai là bà T có mối quan hệ bất chính hay ngoại tình với ông D, cũng không có điện thoại nói với chồng bà T như bà T trình bày. Bà Th không đồng ý xin lỗi bà T và không đồng ý bồi thường số tiền 14.000.000 đồng theo yêu cầu của bà T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc D trình bày:* Bà Th có cài chế độ ghi âm cuộc gọi vào điện thoại ông D, đoạn ghi âm đã cung cấp cho Tòa án chính là cuộc nói chuyện điện thoại giữa ông D với bà T, bà Th có nghi ngờ ông D và bà T có tình ý với nhau nên ghi âm, tuy nhiên bà Th không có nói việc gì xúc phạm đến danh dự, uy tín bà T.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết: Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:

Căn cứ Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 392 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc bị đơn bà Châu Ngọc Th bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại cho nguyên đơn bà Quách Thị T, số tiền bồi thường là 4.470.000 đồng (*bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Buộc bị đơn bà Châu Ngọc Th công khai xin lỗi bà Quách Thị T tại nơi cư trú (ấp X, xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, bị đơn bà Châu Ngọc Th gửi đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Sóc Trăng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị T là buộc bà bồi thường 4.470.000 đồng và buộc bà công khai xin lỗi bà Quách Thị T tại nơi cư trú (ấp X, xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản yêu cầu rút đơn khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, ông D thừa nhận giữa ông với bà T có tình ý và có câu chuyện hôn nhau và chỉ dừng lại ở đó không có chuyện gì hơn nữa.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Kim Điền Ph là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Th có ý kiến nếu chỉ dừng lại ở yêu cầu xin lỗi công khai tại nhà sinh hoạt cộng đồng ấp X, không yêu cầu bồi thường thì bà Th cũng đồng ý.

Tại phiên tòa,

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện Kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, không buộc bị đơn bồi thường tổn thất về tinh thần do nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh có thiệt hại theo khoản 1 Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên không áp dụng khoản 2 Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để xem xét bồi thường tổn thất về tinh thần. Cần buộc bị đơn xin lỗi nguyên đơn công khai tại nhà sinh hoạt cộng đồng ấp X, xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng là phù hợp và áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 275 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định nên Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị đơn Th theo quy định pháp luật.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Quách Thị T và người đại diện là bà Phạm Ngọc N vắng mặt; bị đơn bà Châu Ngọc Th vắng mặt, nhưng có người đại diện là ông Kim Điền Ph tham gia phiên tòa; người làm chứng bà Nguyễn Thị P, bà Lê Thị Tr, bà Nguyễn Thị D1, ông Phạm Văn Tr1, ông Đoàn Văn T1 và bà Lê Thị Bích T2 đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt và trước đó đã có lời khai trực tiếp với Tòa án. Theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Xét việc bị đơn bà Châu Ngọc Th kháng cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại và xin lỗi công khai nguyên đơn bà Quách Thị T, thấy:

Bà Châu Ngọc Th đã nói với ông T1 (chồng bà T) và một số người cùng xóm là bà T ngạo tình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/11/2019 ông Đoàn Văn T1 khai nhận: Ông không nhớ ngày, vào khoảng tháng 3, tháng 4 năm 2019, bà Th điện thoại kêu ông về nói chuyện và kêu ông về xử vợ ông nhưng không nói việc gì, ông nghĩ bà Th nói đùa vì trước giờ gia đình ông với bà gia đình Th cũng hay nhậu chung. Nhưng qua mấy ngày sau ông tới nhà bà Th thì bà Th nói vợ ông với

chồng bà Th có qua lại với nhau bà có ghi âm, ông kêu đưa đoạn ghi âm nhưng không đưa, ông nói có chứng cứ ông mới xử vợ ông được còn không có chứng cứ kêu ông xử thì xử cái gì, rồi ông về kêu vợ ông và mời thêm ông Vũ là anh vợ cùng đến nhà bà Th nhưng bà Th không chịu đưa đoạn ghi âm nên bên ông với bên bà Th cứ cãi với nhau, ông nói không có bằng chứng gì mà nói vợ ông như vậy là ông không đồng ý, rồi vợ ông về và làm đơn ra áp giải quyết, tại áp bà Th vẫn nói vợ ông với chồng bà Th có qua lại với nhau và không chịu xin lỗi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/10/2019 bà Nguyễn Thị P khai nhận: Bà Th đi bán mận và có ghé nhà bà nói bà T chơi chung với bà Th rồi nói là bà T lấy chồng bà Th. Trước đó bà cũng có nghe bà T và bà Th chửi lộn với nhau nhưng bà không biết việc gì. Sau khi nghe bà Th nói thì bà mới qua nói lại cho bà T. Nói tại nhà bà, có bà và chị bà là bà Nguyễn Thị D1 và mẹ bà là bà Tr.

Tại biên bản lấy khai ngày 08/10/2019 bà Lê Thị Tr khai nhận: Bà Th có ghé nhà bà nói bà T chơi chung với bà Th rồi nói bà T lấy chồng bà Th, trước đó bà cũng có nghe bà T và bà Th chửi lộn nhưng bà không biết chửi việc gì.

Tại biên bản lấy khai ngày 08/10/2019 bà Nguyễn Thị D1 khai nhận: Trước đây tại nhà bà Tr khi đó bà Th có ghé lại bán mận hoặc tắc lâu quá bà đã quên bán cái gì, bà Th có chửi, bà Th nói chơi với bạn mà lấy chồng bạn bà mới biết là chửi bà T, bà mới nói thấy bà T ở nhà suốt có đi đâu đâu sao bà Th nói vậy, thì bà Th trả lời ban đêm đi bơm nước sao mẹ biết và bà không nói gì nữa.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/10/2019 ông Phạm Văn Tr1 khai nhận: Trước đây ở địa phương có tổ chức hòa giải, tại buổi hòa giải bà T yêu cầu bà Th xin lỗi bà T là do bà Th đã nói với lối xóm là bà T và chồng bà Th có quan hệ bất chính, nhưng bà Th không đồng ý xin lỗi và bà Th cho rằng bà T và chồng bà Th có tình ý với nhau nên không xin lỗi, lúc đó cũng có mặt chồng bà T và chồng bà T yêu cầu giải quyết cho ra lẽ, nếu không là chồng bà T sẽ giết chồng bà Th nhưng bà Th cũng không chịu xin lỗi.

Tại Biên bản hòa giải ngày 09/5/2019 của Tổ Hòa giải ấp X, xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng, thì nội dung biên bản vẫn thể hiện ý kiến bà Th nêu: Chị T có quen với chồng tôi và chị T có tình ý với chồng tôi, tôi có điện lại chị T kêu dừng lại được rồi, có một lần chồng tôi điện chị T ra nhà người khác chị vẫn đi với chồng tôi.

Đối với lời khai của ông D tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận ông với bà T có tình ý và có câu cổ hôn nhau, nhưng do ông D với bà Th là vợ chồng nên lời khai của ông D là không khách quan.

Việc bà Th có hành vi nói cho chồng bà T là ông T1 và nhiều người biết như đã nêu trên đã làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà Quách Ngọc T được quy định tại khoản 1 Điều 34 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín thì danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về lỗi giữa bà Th và bà T, thì theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Th có lỗi hoàn toàn khi có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà T.

[4] Nguyên đơn bà Quách Thị T yêu cầu bị đơn bà Châu Ngọc Th bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại với số tiền 14.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 5 Điều 34 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín thì cá nhân bị thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín thì ngoài quyền yêu cầu bác bỏ thông tin đó còn có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai và bồi thường thiệt hại. Theo quy định tại khoản 2 Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm thì người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận mức bồi thường 03 tháng lương cơ sở tương đương số tiền: 1.490.000 đồng x 3 tháng = 4.470.000 đồng là phù hợp. Tuy nhiên, phần nhận định của án sơ thẩm áp dụng Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015, nhưng phần quyết định lại căn cứ Điều 392 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là chưa phù hợp, nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp.

[5] Xét yêu cầu bà Châu Ngọc Th công khai xin lỗi bà Quách Thị T, thấy: Bà Th đã có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín bà T. Theo quy định tại khoản 5 Điều 34 của Bộ luật dân sự năm 2015 về quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín thì cá nhân bị thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín thì ngoài quyền yêu cầu bác bỏ thông tin đó còn có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Th công khai xin lỗi bà T là có căn cứ. Tuy nhiên, địa điểm công khai xin lỗi tại nơi cư trú (ấp X, xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng) là chưa có địa điểm cụ thể. Do đó, cần buộc bà Th xin lỗi công khai bà T tại Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp X, xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận một phần.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên bị đơn kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148; khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Châu Ngọc Th. Giữ nguyên bản án án dân sự sơ thẩm số 05/2020/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Sóc Trăng như sau:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 34, Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành dân sự.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị T.

Buộc bà Châu Ngọc Th bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín cho bà Quách Thị T số tiền 4.470.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Buộc bà Châu Ngọc Th phải công khai xin lỗi bà Quách Thị T. Địa điểm tại nhà sinh hoạt cộng đồng ấp X xã VT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Quách Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Châu Ngọc Th không trả số tiền 4.470.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) thì hàng tháng bà Th còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Châu Ngọc Th phải chịu số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Châu Ngọc Th phải chịu số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003134 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh Sóc Trăng. Bà Châu Ngọc Th đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Lưu: HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Lê Vũ Huy Hoàng